

Số: 73 /QĐ-TCTLTMB-HĐTV Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 01/2018/NĐ-CP ngày 03/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBQLV ngày 26/4/2019 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 của Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc như sau:

- Số dự án: 22
- Tổng mức đầu tư: 340,3 tỷ đồng
- Giá trị giải ngân: 276,3 tỷ đồng
- Công suất tăng thêm: 550 tấn/ngày

(Danh mục dự án chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ban hành Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 của Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Lương thực miền Bắc như sau:

- Số dự án: 47
- Tổng mức đầu tư: 458,0 tỷ đồng
- Giá trị giải ngân: 332,34 tỷ đồng

(Danh mục dự án chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Giao Bộ máy Điều hành căn cứ kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ, quy chế của Tổng công ty;

Giao Người đại diện theo ủy quyền phân vốn Tổng công ty đầu tư tại các đơn vị thành viên căn cứ kế hoạch được ban hành tại Điều 2 của Quyết định, phối hợp với Ban Lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Tổng công ty và Điều lệ công ty;

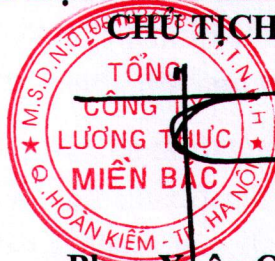
Điều 4. Các ông bà Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty, Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban tham mưu giúp việc của Tổng công ty, Hội đồng thành viên các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện theo ủy quyền phân vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VP, các Ban Tcty;
- Lưu VT, TK.HĐTV.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Phan Xuân Quế

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2019(Kèm theo Quyết định số: **73/QĐ-TCTLMB-HĐTV** ngày **07/5/2019** của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
1	Dự án Nhà máy chế biến lúa gạo (cỡ vừa)	Đồng bằng sông Cửu Long	70.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và vốn vay (nếu cần)	80%	56.000	
2	Dự án Nhà máy chế biến lúa gạo	Đồng bằng sông Cửu Long	125.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và vốn vay (nếu cần)	80%	100.000	
3	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, đầu tư dây chuyền chế biến sản xuất gạo chất lượng	CN Nghiên cứu và PT Gạo Việt (Đồng bằng sông Cửu Long)	30.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	27.000	
4	Đầu tư dây chuyền sản xuất gạo và thiết bị phụ trợ	Tổng Kho An Giang (Chợ Mới)	18.800	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	16.920	Chuyển từ kế hoạch năm 2018 sang
5	Lắp đặt hệ thống đấu trộn, đóng gói, xuất hàng và thiết bị phụ trợ	Tổng Kho An Giang (Chợ Mới)	2.200	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	100%	2.200	Chuyển từ kế hoạch năm 2018 sang



CQT

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
6	Bù lún, sửa chữa nền kho nền kho, cống thoát nước + cải tạo hệ thống đấu trộn xuất hàng	Nhà máy Long Xuyên (Cái Sắn)	3.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	2.700	Dự án chuyển tiếp
7	Đầu tư nhà máy chế biến bột gạo	Nhà máy Long Xuyên (Cái Sắn)	38.500	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	34.650	
8	Đầu tư thêm 01 máy tách màu + thiết bị phụ trợ (công suất 8-12 tấn/h/máy)	Nhà máy Long Xuyên (Cái Sắn)	3.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	2.700	Chuyển từ kế hoạch năm 2018 sang
9	Xây dựng bổ sung kho chứa	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	10.500	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	60%	6.300	Dự án điều chuyển từ kế hoạch đầu tư năm 2018
10	Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống sản xuất chế biến, đóng gói chất lượng cao	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	9.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	50%	4.500	

cg

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
11	Xây dựng hệ thống cầu cảng xuất nhập hàng hóa	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	1.272	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	100%	1.272	Dự án điều chuyển từ 2018 (Quyết định đầu tư số 01/QĐ-TCTLTMB-ĐT XD ngày 02/01/2019)
12	Đầu tư mua sắm xe nâng phục vụ sản xuất kinh doanh	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	550	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	100%	550	
13	Nghiên cứu, lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo điện mặt trời phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của CBCNV	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	500	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	90%	450	
14	Đầu tư xây dựng cửa hàng và trang thiết bị để giới thiệu, phân phối (bán buôn, bán lẻ) lương thực, vật tư nông nghiệp và nông dược	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	300	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	70%	210	

cg

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
15	Cải tạo, sửa chữa bổ sung hệ thống PCCC	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	350	Chi phí sxkd của CN phân bổ trong 3 năm	90%	315	Dự án điều chuyển từ kế hoạch đầu tư năm 2018 có bổ sung chi phí cho phù hợp với yêu cầu PCCC
16	Cải tạo, sửa chữa mái tôn khu vực xay xát, sản xuất trấu ép viên và kho chứa cám, trấu viên; Cải tạo sửa chữa nhà để xe công nhân; Các dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhỏ phục vụ các hoạt động sxkd	Chi nhánh chế biến và XK Lương thực Đồng Tháp	498	Chi phí sxkd của CN phân bổ trong 3 năm	90%	448	Gồm các hạng mục nhỏ được sửa chữa tại các thời điểm khác nhau tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của chi nhánh
17	Cải tạo sân, đường và nhà vệ sinh CBCNV	Chi nhánh Tây Bắc	100	Chi phí sxkd của của CN	100%	100	
18	Nhà làm việc và các hạng mục công trình phụ trợ	Chi nhánh Sa Đéc -Đồng Tháp	5.900	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	80%	4.720	
19	Đầu tư hệ thống máy tách màu và thiết bị phụ trợ	Chi nhánh Sa Đéc -Đồng Tháp	5.800	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	95%	5.510	

CT

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
20	Đầu tư hệ thống băng tải	Chi nhánh Sa Đéc -Đồng Tháp	905	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	95%	860	
21	Đầu tư nâng cấp trạm biến áp và đường dây	Chi nhánh Sa Đéc -Đồng Tháp	4.100	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc	95%	3.895	
22	Dự phòng các dự án đầu tư bổ sung, nâng cấp và sửa chữa tại các Nhà máy hiện có của Tổng công ty (tùy vào thực tế sản xuất kinh doanh)	Các chi nhánh	10.000	Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc hoặc chi phí sản xuất kinh doanh	50%	5.000	Tạm tính tương ứng với 3% cho Tổng chi phí đầu tư các dự án.
Tổng			340.275			276.300	

ca

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MẸ CON - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số **73** /QĐ-TCTLTMB-HDTV ngày **07/5/2019** của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
A	Tổng công ty-Công ty Mẹ	Tổng	340.275			276.300	(Chi tiết Phụ lục:01)
B	Các Công ty Con		117.754			56.042	
I	Công ty Bột mì Vinafood 1		10.500			10.500	
1	Đầu tư mua sắm 01 máy Micro Visco-Amylo Graph (MVAG)	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	1.200	Vốn tự có + vốn vay	100%	1.200	
2	Sữa chữa kho thành phẩm	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	2.500	Vốn tự có + vốn vay	100%	2.500	
3	Đầu tư mua sắm 01 xe bồn	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	2.200	Vốn tự có + vốn vay	100%	2.200	
4	Đầu tư 01 hệ thống gấp xếp bao tự động	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	2.000	Vốn tự có + vốn vay	100%	2.000	
5	Đầu tư 01 máy xử lý trứng sâu	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	1.200	Vốn tự có + vốn vay	100%	1.200	
6	Đầu tư 01 hệ thống lọc bụi phễu nhập liệu	Nhà máy Bột mì Bảo Phước-Hải Phòng	1.000	Vốn tự có + vốn vay	100%	1.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
7	Đầu tư mua sắm 01 xe ủi	Nhà máy Bột mỳ Bảo Phước-Hải Phòng	400	Vốn tự có + vốn vay	100%	400	
II	Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên		29.600			14.800	
1	Dự án đầu tư nhà máy, kho sản xuất gạo	Sa Đéc - Đồng Tháp	4.600	Từ tăng vốn điều lệ	50%	2.300	
2	Dự án nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị nhà xưởng	Sa Đéc - Đồng Tháp	5.000	Từ tăng vốn điều lệ	50%	2.500	
3	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ, giới thiệu sản phẩm	Hà Nội	20.000	Từ tăng vốn điều lệ	50%	10.000	
III	Công ty CP LT Sơn La		13.070			13.070	
1	Cải tạo Kho và Văn phòng CN Lương thực Thuận Châu	Thị trấn Thuận Châu-Sơn La	450	Vốn sxkd	100%	450	
2	Cải tạo nâng cấp kho Quang Huy	Khối 11, thị trấn Phù Yên, Sơn La	550	Vốn chủ sở hữu của Cty	100%	550	
3	Cải tạo nâng cấp kho Cò Nòi	Xã Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La	450	Vốn chủ sở hữu của Cty	100%	450	
4	Nâng cấp Văn phòng làm việc CN Mai Sơn	Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn	120	Vốn sxkd	100%	120	
5	Siêu thị kinh doanh lương thực và dịch vụ	Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, Mai Sơn	11.500	Vốn liên doanh, liên kết	100%	11.500	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
IV	Công ty CP LT Thanh Hóa						
1	Văn phòng làm việc và cho thuê	211 Nguyễn Trãi, P Tân Sơn, Tp Thanh Hóa	13.244	Vốn tự có + vốn vay	70%	9.332	Dự án chuyển tiếp từ năm 2018
V	Công ty CP Muối và TM Hà Tĩnh						
1	Cải tạo văn phòng Công ty	số 73 đường Phan Đình Phùng, Tp Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	3.000	Vốn chủ sở hữu của Cty + Vốn vay	100%	3.000	
VI	Công ty CPLT Bình Trị Thiên		310			310	
1	Xây dựng hàng rào bảo vệ vùng kho	Tiểu khu 4, phường Nam Lý, Tp Đồng Hới, Quảng Bình	222	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	222	
2	Sửa chữa văn phòng làm việc		88	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	88	
VII	Công ty CPLT sông Hồng		1.200			1.200	
1	Nhà bán hàng	Xã Tây Giang, Tiền Hải	900	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	900	
2	Nhà xe và công trình phụ trợ	Xã Tây Giang, Tiền Hải	300	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	300	
VIII	Công ty CP XNK Lương thực thực phẩm Hà Nội		46.830			3.830	
1	Nhận chuyển nhượng Nhà máy chế biến gạo	Đồng bằng sông Cửu Long	40.000	Vốn chủ sở hữu Công ty			

ca

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	Tỷ lệ giải ngân 2019	Giá trị giải ngân	Ghi chú
2	Cải tạo, sửa chữa điểm kinh doanh	63 Hàng Chiếu-Hà Nội	3.000	Vốn chủ sở hữu Công ty			
3	Cải tạo, sửa chữa Kho xưởng gạo	44 Ngô Gia Tự - Hà Nội	950	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	950	
4	Cải tạo, sửa chữa Kho và các điểm kinh doanh của Công ty	Thành phố Hà Nội	2.880	Vốn chủ sở hữu Công ty	100%	2.880	
Tổng cộng A+B			458.029			332.342	

ct

